

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **182/2020/HS-ST**

Ngày 24/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng Hải**.

Bà Đào Thị Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đào Xuân Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1959 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn C1 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1983 và nhỏ sinh năm 1989; Danh chỉ bản số 560 lập ngày 01/10/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Có mặt.

*** Bị hại:** Ông **Đào Văn H**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/5/2020, ông Đào Văn H (Sinh năm 1966; trú tại: Thôn H, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) có dắt 01 con bò cái đang mang thai 08 tháng ra cột trời tại cánh đồng thôn Hương Đình Đông để cho bò ăn cỏ, rồi ông H đi về. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn C ra cánh đồng của thôn Hương Đình Đông chặt cây liễu về làm giàn dưa leo thì thấy có rất nhiều bò, trong đó chỉ có 01 con bò cái đang mai thai có dây sọ mũi buộc vào cọc. Do nợ nần và cần tiền chữa bệnh nên C nảy sinh ý định trộm cắp con bò này. C đã lại gần con bò, tháo dây sọ mũi con bò cái và buộc dây trạc của C mang sẵn trong người và dắt con bò về nhà em rể là ông Nguyễn Văn L1 (Sinh năm 1963, trú tại: Thôn N, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) buộc tại cổng nhà ông L1 và bảo ông L1 cho gửi nhờ chút sẽ có người đến mua nhưng không nói cho ông L1 biết con bò là do C trộm cắp mà có. Ông L1 dắt con bò buộc vào trong vườn nhà ông L1. Sau đó, C gọi điện cho anh Nguyễn Văn L (Sinh năm 1976, trú tại: Thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) nói là có bò muốn bán và bảo anh L xuống nhà ông L xem bò. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh L đến nhà ông L1 gặp C để xem bò và đồng ý mua bò với giá là 18.000.000 đồng. Mua bán xong, anh L thuê anh Nguyễn Văn T (Sinh năm 1972, trú tại: Xóm x, thôn Đ, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) đến chở bò về nhà anh L và trả tiền công vận chuyển cho anh T là 115.000 đồng. Sau đó, anh L cùng C về nhà C giao đủ số tiền 18.000.000 đồng cho C. Đến sáng ngày 01/6/2020, anh L gọi điện cho anh Trần Văn T1 (Sinh năm 1977, trú tại: Thôn H, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) để bán bò cho anh T1, rồi anh L thuê anh Hà Văn Q (tức B) (Sinh năm 1987, trú tại: Thôn N, xã H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) chở bò xuống nhà anh T1 để nhờ anh T1 bán bò giúp. Đến 10 giờ ngày 01/6/2020, ông H đi tìm bò đến khu vực thôn H, xã P thì nhìn thấy con bò của gia đình ông đang buộc trong chuồng nhà anh T1, ông H đã báo Công an huyện Sóc Sơn đến làm việc. Anh T1 đã tự nguyện giao lại con bò cho ông H chăn nuôi, rồi gọi điện nói cho anh L biết con bò là tài sản do trộm cắp. Anh L đã đi cùng ông Hà Công x (Sinh năm 1960, trú tại: Thôn T, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) là người cùng đi buôn bò với anh L đến nhà C đòi trả tiền mua bò. C nói số tiền 18.000.000 đồng của anh L đưa, C đã đưa cho con dâu là chị Nguyễn Thị T2 số tiền 2.500.000 đồng để điều trị bệnh suy tim nên chỉ còn lại số tiền 15.500.000 đồng, C trả lại cho anh L 15.500.000 đồng, số tiền còn lại C sẽ trả cho anh L sau nhưng anh L không đồng ý nhận lại 15.500.000 đồng và đã ra về. Sau khi biết được số tiền trên là do C phạm tội mà có, chị T2 đã trả lại 2.500.000 đồng cho C, C đã tự nguyện nộp 18.000.000 đồng nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn. Ngày 12/11/2020, Cơ quan Cơ quan

Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã trả lại cho anh L số tiền 18.000.000 đồng mà C giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 185 ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 con bò cái lai Sind, khoảng 06 năm 08 tháng tuổi, lông màu vàng, sừng dài khoảng 20cm, đang có chửa khoảng 08 tháng với cân nặng 345 kg, ông H khai mua con bò khoảng tháng 5 năm 2014, tại thời điểm bị chiếm đoạt con bò đã đẻ được 04 lứa (tài sản đã thu hồi được), tại thời điểm định giá ngày 31/5/2020 có giá trị là 29.325.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn L1, anh Nguyễn Văn L, anh Trần Văn T, anh Hà Văn Q, anh Nguyễn Văn T1 không biết nguồn gốc con bò là do Nguyễn Văn C trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đào Văn H yêu cầu Nguyễn Văn C phải bồi thường tiền công ông H đi tìm bò và chi phí vận chuyển bò về nhà ông H với số tiền là 5.000.000 đồng. Nguyễn Văn C đã bồi thường đủ cho ông H số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu của ông H.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 188/CT-VKS ngày 24/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Ông Đào Văn H đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và tiền bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, đồng thời đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C từ 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về phần dân sự: Các bên đã tự giải quyết xong và không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn L đã có lời khai đầy đủ, nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Lợi theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/5/2020, tại cánh đồng thuộc thôn Hương Đình Đông, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn C lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ bò, đã lén lút trộm cắp 01 con bò cái lai Sind đang có chữa khoảng 08 tháng của ông Đào Văn H, trị giá tài sản trộm cắp 29.325.000 đồng (Hai mươi chín triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là tội phạm nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Trị giá tài sản do bị cáo chiếm đoạt có phần lớn nhưng bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bản thân chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có phần nặng so với tính chất mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và được bồi thường thiệt hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại toàn bộ tài sản không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không phải đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Nguyễn Văn C 16 (Mười sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Cầu cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp

lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa